TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1 - PHÒNG HỌC SỐ 14

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	001	Nguyễn Trần Khả	**Ái**	Nữ	03/02/2011	9A3	
2	002	Lê Phúc	**An**	Nam	10/04/2011	9A1	
3	003	Đỗ Ngọc Thanh	**An**	Nữ	07/11/2011	9A2	
4	004	Trương Trúc	**An**	Nữ	10/11/2011	9A3	
5	005	Nguyễn Đại Phúc	**An**	Nam	02/07/2011	9A4	
6	006	Nguyễn Thu	**An**	Nữ	19/11/2011	9A5	
7	007	Thạch Tường	**An**	Nữ	14/02/2011	9A7	
8	008	Nguyễn Thiên Ngọc Mỹ	**Anh**	Nữ	14/08/2011	9A1	
9	009	Phạm Thị Phương	**Anh**	Nữ	08/09/2011	9A2	
10	010	Phạm Tuấn	**Anh**	Nam	15/01/2011	9A2	
11	011	Phạm Quỳnh	**Anh**	Nữ	20/07/2011	9A3	
12	012	Trần Mỹ	**Anh**	Nữ	06/05/2011	9A3	
13	013	Hà Ngọc Quỳnh	**Anh**	Nữ	13/06/2011	9A5	
14	014	Đỗ Như Hoàng	**Anh**	Nam	23/06/2011	9A6	
15	015	Nguyễn Thị Phương	**Anh**	Nữ	13/05/2011	9A6	
16	016	Hoàng Thị Ngọc	**Anh**	Nữ	26/08/2011	9A7	
17	017	Trần Nhật Kim	**Anh**	Nữ	26/10/2011	9A7	
18	018	Chung Lan	**Anh**	Nữ	20/03/2011	9A8	
19	019	Nguyễn Thị Tuyết	**Anh**	Nữ	30/09/2011	9A9	
20	020	Phạm Thị Trâm	**Anh**	Nữ	13/07/2011	9A10	
21	021	Võ Trâm	**Anh**	Nữ	12/05/2011	9A10	
22	022	Nguyễn Thị Ngọc	**Ánh**	Nữ	02/01/2011	9A9	
23	023	Nguyễn Gia	**Bão**	Nam	13/07/2011	9A4	
24	024	Lê Gia	**Bảo**	Nam	15/01/2011	9A1	
25	025	Trần Thiên	**Bảo**	Nam	22/12/2010	9A1	
26	026	Quách Thanh Gia	**Bảo**	Nam	13/09/2011	9A2	
27	027	Trần Quốc	**Bảo**	Nam	10/08/2011	9A2	
28	028	Nguyễn Đào Thái	**Bảo**	Nam	14/05/2011	9A3	
29	029	Phan Nhu	**Bảo**	Nữ	21/07/2011	9A3	
30	030	Trần Gia	**Bảo**	Nam	06/08/2011	9A3	
31	031	Đỗ Thiện	**Bảo**	Nam	18/04/2011	9A5	
32	032	Thái Gia	**Bảo**	Nam	20/07/2010	9A5	
33	033	Nguyễn Gia	**Bảo**	Nam	22/12/2011	9A6	
34	034	Lê Nguyễn Hoàng	**Bảo**	Nam	19/05/2011	9A9	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 2 - PHÒNG HỌC SỐ 15

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	035	Trương Gia	**Bảo**	Nam	16/06/2011	9A9	
2	036	Hoàng Gia	**Bảo**	Nam	15/03/2011	9A10	
3	037	Nguyễn Quốc	**Bảo**	Nam	16/02/2011	9A10	
4	038	Nguyễn Bùi Quốc	**Bảo**	Nam	12/07/2011	9A11	
5	039	Phan Gia	**Bảo**	Nam	02/11/2011	9A12	
6	040	Phan Tấn	**Bảo**	Nam	13/11/2011	9A12	
7	041	Lê Thanh	**Bi**	Nam	30/08/2010	9A4	
8	042	Lê Thanh	**Bin**	Nam	03/01/2010	9A5	
9	043	Nguyễn Ngọc Tú	**Bình**	Nữ	03/06/2011	9A5	
10	044	Trần Thị Ngọc	**Bình**	Nữ	26/10/2011	9A10	
11	045	Nguyễn Phú	**Cầm**	Nam	30/06/2011	9A11	
12	046	Vi Thị	**Chi**	Nữ	17/10/2011	9A5	
13	047	Thái Nguyễn Quốc	**Cường**	Nam	24/07/2011	9A6	
14	048	Phạm Nhật	**Cường**	Nam	05/09/2011	9A7	
15	049	Lương Đỗ	**Đại**	Nam	10/07/2011	9A6	
16	050	Nguyễn Thành	**Danh**	Nam	07/07/2011	9A8	
17	051	Lê Thị Thu	**Đào**	Nữ	01/05/2011	9A9	
18	052	Nguyễn Quốc	**Đạt**	Nam	15/05/2010	9A1	
19	053	Nguyễn Thành	**Đạt**	Nam	14/04/2011	9A2	
20	054	Lê Gia	**Đạt**	Nam	30/09/2011	9A3	
21	055	Mai Văn	**Đạt**	Nam	10/04/2011	9A4	
22	056	Nguyễn Thành	**Đạt**	Nam	09/09/2009	9A4	
23	057	Nguyễn Thành	**Đạt**	Nam	07/11/2011	9A12	
24	058	Lê Tấn Hoàng	**Đấu**	Nam	19/12/2011	9A5	
25	059	Nguyễn Thúy	**Diễm**	Nữ	08/05/2010	9A8	
26	060	Lê Thị Hồng	**Diễm**	Nữ	24/07/2010	9A11	
27	061	Võ Phạm Ngọc	**Diệp**	Nữ	03/05/2011	9A8	
28	062	Nguyễn Thị Ngọc	**Diệp**	Nữ	08/12/2011	9A12	
29	063	Nguyễn Phạm Ngọc	**Diệu**	Nữ	13/11/2011	9A9	
30	064	Nguyễn Văn	**Đô**	Nam	20/03/2010	9A2	
31	065	Lê Nhi	**Đông**	Nam	27/04/2011	9A6	
32	066	Trần Thị Khánh	**Du**	Nữ	19/10/2011	9A7	
33	067	Nguyễn Minh	**Đức**	Nam	11/02/2011	9A10	
34	068	Nguyễn Tấn	**Dũng**	Nam	19/05/2011	9A1	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 3 - PHÒNG HỌC SỐ 16

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	069	Lương Thanh Minh	**Dũng**	Nam	07/11/2011	9A2	
2	070	Hà Tiến	**Dũng**	Nam	06/05/2011	9A3	
3	071	Nguyễn Quang	**Dũng**	Nam	10/03/2011	9A11	
4	072	Mai Danh Trí	**Dũng**	Nam	12/01/2011	9A12	
5	073	Trương Thị Thùy	**Dương**	Nữ	14/11/2011	9A1	
6	074	Võ Quốc	**Dương**	Nam	19/02/2011	9A3	
7	075	Trịnh Hà Bạch	**Dương**	Nữ	22/09/2011	9A4	
8	076	Trương Nguyễn Thùy	**Dương**	Nữ	17/10/2011	9A5	
9	077	Lê	**Dương**	Nam	17/04/2008	9A9	
10	078	Hoàng Thùy	**Dương**	Nữ	18/02/2011	9A10	
11	079	Nguyễn Ngọc Hà	**Dương**	Nữ	16/10/2011	9A10	
12	080	Trịnh Minh	**Đương**	Nam	17/05/2011	9A3	
13	081	Võ Trường	**Duy**	Nam	06/02/2011	9A4	
14	082	Nguyễn Đức Anh	**Duy**	Nam	10/06/2011	9A5	
15	083	Lê Trần Bảo	**Duy**	Nam	17/03/2011	9A6	
16	084	Trần Văn	**Duy**	Nam	28/05/2011	9A7	
17	085	Nguyễn Trường	**Duy**	Nam	30/09/2011	9A11	
18	086	Đỗ Nguyễn Bảo	**Duyên**	Nữ	21/05/2011	9A1	
19	087	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	Nữ	06/03/2011	9A8	
20	088	Lê Thị Mỹ	**Duyên**	Nữ	19/05/2011	9A9	
21	089	Nguyễn Thị Thư	**Em**	Nữ	05/01/2011	9A12	
22	090	Bùi Hoàng	**Gia**	Nam	22/06/2011	9A7	
23	091	Bùi Thị Trà	**Giang**	Nữ	04/10/2011	9A6	
24	092	Lê Thị Ngọc	**Giàu**	Nữ	26/03/2011	9A11	
25	093	Nguyễn Thanh	**Hà**	Nữ	03/09/2011	9A2	
26	094	Lê Bích	**Hà**	Nữ	11/08/2011	9A4	
27	095	Đoàn Khánh	**Hà**	Nữ	18/12/2011	9A7	
28	096	Hồ Thị Hồng	**Hà**	Nữ	02/02/2011	9A8	
29	097	Trần Ngọc	**Hải**	Nam	21/06/2011	9A4	
30	098	Lê Thiên	**Hải**	Nam	01/01/2011	9A12	
31	099	Hồ Ngọc	**Hân**	Nữ	04/08/2011	9A2	
32	100	Phan Nguyễn Gia	**Hân**	Nữ	08/01/2011	9A2	
33	101	Trần Ngọc	**Hân**	Nữ	22/06/2011	9A3	
34	102	Châu Gia	**Hân**	Nữ	04/05/2011	9A4	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 4 - PHÒNG HỌC SỐ 17

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	103	Hoàng Ngọc	**Hân**	Nữ	16/06/2011	9A4	
2	104	Huỳnh Gia	**Hân**	Nữ	08/10/2011	9A9	
3	105	Đinh Thị Ngọc	**Hân**	Nữ	27/04/2011	9A10	
4	106	Trần Thị Ngọc	**Hân**	Nữ	30/11/2011	9A11	
5	107	Lê Gia	**Hân**	Nữ	19/08/2011	9A12	
6	108	Trần Thị Phượng	**Hằng**	Nữ	15/08/2011	9A2	
7	109	Nguyễn Hữu	**Hào**	Nam	09/10/2011	9A3	
8	110	Dương Anh	**Hào**	Nam	14/03/2011	9A5	
9	111	Nguyễn Anh	**Hạo**	Nam	26/06/2011	9A4	
10	112	Lê Bá	**Hậu**	Nam	30/09/2011	9A5	
11	113	Nguyễn Duy	**Hậu**	Nam	11/02/2011	9A5	
12	114	Nguyễn Lê Ngọc	**Hiển**	Nam	01/06/2010	9A1	
13	115	Nguyễn Thế	**Hiển**	Nam	02/11/2011	9A6	
14	116	Lê Công	**Hiếu**	Nam	30/09/2011	9A1	
15	117	Nguyễn Hoàng Minh	**Hiếu**	Nam	21/05/2011	9A3	
16	118	Bùi Minh	**Hiếu**	Nam	20/01/2011	9A6	
17	119	Châu Gia	**Hiếu**	Nam	21/04/2011	9A7	
18	120	Nguyễn Minh	**Hiếu**	Nam	10/10/2011	9A7	
19	121	Nguyễn Thanh	**Hiếu**	Nam	29/06/2011	9A8	
20	122	Lê Minh	**Hiếu**	Nam	22/11/2011	9A11	
21	123	Nguyễn Minh	**Hiếu**	Nam	20/06/2011	9A12	
22	124	Dương Thanh	**Hoài**	Nam	09/07/2011	9A8	
23	125	Võ Lê	**Hoàng**	Nam	08/03/2011	9A4	
24	126	Phạm Huy	**Hoàng**	Nam	15/12/2011	9A9	
25	127	Nguyễn Văn	**Hoàng**	Nam	29/09/2011	9A10	
26	128	Phạm Thanh	**Hồi**	Nam	21/10/2011	9A3	
27	129	Nguyễn Văn	**Hợp**	Nam	03/04/2011	9A5	
28	130	Nguyễn Trí	**Hùng**	Nam	06/05/2011	9A4	
29	131	Nguyễn Văn Việt	**Hùng**	Nam	17/03/2011	9A6	
30	132	Phạm Xuân	**Hưng**	Nam	19/07/2011	9A1	
31	133	Phạm Tấn	**Hưng**	Nam	21/02/2011	9A7	
32	134	Lê Quốc	**Hưng**	Nam	05/10/2011	9A8	
33	135	Huỳnh Duy	**Hưng**	Nam	04/06/2011	9A10	
34	136	Hồ Ngọc	**Hương**	Nữ	02/10/2011	9A3	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 5 - PHÒNG HỌC SỐ 18

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	137	Bùi Nguyễn Hoài	**Hương**	Nữ	23/06/2011	9A6	
2	138	Nguyễn Tuyết	**Hương**	Nữ	15/07/2011	9A8	
3	139	Nguyễn Thu	**Hương**	Nữ	27/06/2011	9A11	
4	140	Trần Thị Kim	**Hương**	Nữ	25/04/2011	9A12	
5	141	Dương Bảo	**Huy**	Nam	11/09/2011	9A1	
6	142	Nguyễn Tuấn	**Huy**	Nam	25/10/2011	9A2	
7	143	Phan Tấn	**Huy**	Nam	29/06/2011	9A4	
8	144	Thạch Nguyễn	**Huy**	Nam	13/04/2011	9A4	
9	145	Mai Văn Nhật	**Huy**	Nam	06/07/2011	9A8	
10	146	Nguyễn Gia	**Huy**	Nam	24/08/2011	9A9	
11	147	Trần Đình	**Huy**	Nam	19/07/2011	9A9	
12	148	Huỳnh Minh	**Huy**	Nam	30/08/2011	9A10	
13	149	Nguyễn Đức	**Huy**	Nam	09/01/2011	9A10	
14	150	Nguyễn Thiện	**Huy**	Nam	14/03/2011	9A11	
15	151	Thái Gia	**Huy**	Nam	01/11/2011	9A11	
16	152	Đặng Khánh	**Huy**	Nam	05/12/2011	9A12	
17	153	Trần Gia	**Huy**	Nam	05/09/2011	9A12	
18	154	Nguyễn Minh	**Khải**	Nam	01/11/2011	9A12	
19	155	Đoàn Bảo	**Khang**	Nam	30/12/2011	9A1	
20	156	Nguyễn Hoàng	**Khang**	Nam	24/06/2011	9A3	
21	157	Hồ Nhật	**Khang**	Nam	10/06/2011	9A5	
22	158	Trần An	**Khang**	Nam	26/03/2011	9A5	
23	159	Phan Nguyễn Duy	**Khang**	Nam	03/06/2010	9A6	
24	160	Hà Nguyên	**Khang**	Nam	11/07/2011	9A10	
25	161	Lưu Ngọc Vĩnh	**Khang**	Nam	03/12/2011	9A10	
26	162	Nguyễn Gia	**Khang**	Nam	09/05/2011	9A10	
27	163	Trần Gia	**Khang**	Nam	18/08/2011	9A10	
28	164	Lê Hà Quế	**Khanh**	Nữ	19/03/2011	9A7	
29	165	Huỳnh Mi	**Khánh**	Nữ	18/09/2011	9A1	
30	166	Hồ Duy	**Khánh**	Nam	31/10/2011	9A2	
31	167	Đặng Quốc	**Khánh**	Nam	05/09/2011	9A5	
32	168	Phạm Hoàng	**Khánh**	Nam	05/07/2011	9A6	
33	169	Lê Duy	**Khánh**	Nam	02/12/2011	9A8	
34	170	Nguyễn Quốc	**Khánh**	Nam	13/05/2011	9A9	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6 - PHÒNG HỌC SỐ 19

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	171	Trần Kim	**Khánh**	Nữ	09/11/2011	9A10	
2	172	Nguyễn Đăng	**Khoa**	Nam	18/06/2011	9A8	
3	173	Nguyễn Anh	**Khoa**	Nam	14/09/2011	9A9	
4	174	Đỗ Đăng	**Khoa**	Nam	11/10/2010	9A11	
5	175	Nguyễn Minh	**Khôi**	Nam	10/06/2011	9A3	
6	176	Sầm Đàm Minh	**Khôi**	Nam	06/09/2011	9A10	
7	177	Trần Trung	**Kiên**	Nam	23/09/2011	9A8	
8	178	Trần Anh	**Kiệt**	Nam	01/07/2011	9A1	
9	179	Nguyễn Tuấn	**Kiệt**	Nam	13/01/2011	9A2	
10	180	Đỗ Quốc	**Kiệt**	Nam	15/02/2011	9A3	
11	181	Phùng Anh	**Kiệt**	Nam	26/01/2011	9A4	
12	182	Trần Dương Quốc	**Kiệt**	Nam	08/10/2011	9A7	
13	183	Nguyễn Phú	**Kiệt**	Nam	16/07/2011	9A9	
14	184	Phan Tuấn	**Kiệt**	Nam	01/03/2011	9A9	
15	185	Nguyễn Gia	**Kiệt**	Nam	28/07/2011	9A12	
16	186	Lê Diễm	**Kiều**	Nữ	29/03/2011	9A5	
17	187	Đinh Ngọc Thiên	**Kim**	Nữ	04/12/2011	9A10	
18	188	Lê Đặng Minh	**Kỳ**	Nam	16/01/2011	9A9	
19	189	Nguyễn Thị Thùy	**Lam**	Nữ	05/07/2011	9A6	
20	190	Tsần Thành	**Lam**	Nam	27/11/2010	9A8	
21	191	Mai Triệu Thuận	**Lâm**	Nam	11/05/2011	9A10	
22	192	Phan Thanh	**Liêm**	Nam	22/01/2011	9A7	
23	193	Ngô Nguyễn Thúy	**Liễu**	Nữ	18/10/2011	9A4	
24	194	Hoàng Thị Thùy	**Linh**	Nữ	27/04/2011	9A1	
25	195	Lê Ngọc Khánh	**Linh**	Nữ	10/01/2011	9A1	
26	196	Nguyễn Thị Trúc	**Linh**	Nữ	17/02/2011	9A5	
27	197	Mai Thùy	**Linh**	Nữ	14/10/2011	9A6	
28	198	Trần Thị Yến	**Linh**	Nữ	06/09/2011	9A6	
29	199	Nguyễn Thị Cẩm	**Linh**	Nữ	29/08/2011	9A7	
30	200	Bùi Thị Mai	**Linh**	Nữ	22/05/2011	9A8	
31	201	Phạm Ngọc Hải	**Linh**	Nữ	24/08/2011	9A8	
32	202	Nguyễn Ngọc Thùy	**Linh**	Nữ	30/03/2011	9A11	
33	203	Trần Yến	**Linh**	Nữ	26/08/2011	9A11	
34	204	Huỳnh Phú	**Lộc**	Nam	22/02/2011	9A10	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 7 - PHÒNG HỌC SỐ 20

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	205	Chou Triết	**Lợi**	Nam	24/06/2011	9A5	
2	206	Cao Thành	**Lợi**	Nam	11/05/2011	9A8	
3	207	Ngô Tấn	**Lợi**	Nam	25/05/2011	9A12	
4	208	Vũ Đào Phi	**Long**	Nam	01/03/2011	9A1	
5	209	Nguyễn Phi	**Long**	Nam	11/03/2011	9A8	
6	210	Nguyễn Thành	**Luân**	Nam	21/04/2011	9A2	
7	211	Trần Hữu	**Luân**	Nam	26/02/2011	9A11	
8	212	Nguyễn Hoàng Gia	**Luật**	Nam	07/03/2011	9A11	
9	213	Lê Khánh	**Ly**	Nữ	30/03/2011	9A6	
10	214	Nông Thị Khánh	**Ly**	Nữ	28/12/2011	9A12	
11	215	Nguyễn Thị Ngọc	**Mai**	Nữ	21/05/2011	9A10	
12	216	Nguyễn Thị Thanh	**Mai**	Nữ	30/10/2011	9A10	
13	217	Phan Nguyễn Tường	**Mai**	Nữ	24/06/2011	9A10	
14	218	Nguyễn Triệu	**Mẫn**	Nữ	19/03/2011	9A3	
15	219	Cù Xuân	**Mạnh**	Nam	25/06/2011	9A12	
16	220	Lê Hoàng	**Minh**	Nam	09/09/2011	9A3	
17	221	Nguyễn Đỗ Bình	**Minh**	Nam	23/10/2011	9A4	
18	222	Trần Thị Gia	**Minh**	Nữ	10/06/2011	9A4	
19	223	Bùi Đức	**Minh**	Nam	21/02/2011	9A5	
20	224	Đinh Trần Nhật	**Minh**	Nam	06/09/2011	9A6	
21	225	Nguyễn Bảo	**Minh**	Nam	24/03/2011	9A7	
22	226	Võ Nhật	**My**	Nữ	30/09/2011	9A2	
23	227	Trần Thị Diễm	**My**	Nữ	07/09/2011	9A3	
24	228	Trương Hà Trúc	**My**	Nữ	05/07/2011	9A4	
25	229	Võ Việt	**My**	Nữ	19/07/2011	9A8	
26	230	Thạch Thị La	**Na**	Nữ	05/10/2011	9A9	
27	231	Nguyễn Danh	**Nam**	Nam	15/05/2011	9A1	
28	232	Nguyễn Thanh	**Nam**	Nam	16/08/2009	9A5	
29	233	Phan Quốc	**Nam**	Nam	09/03/2011	9A6	
30	234	Nguyễn Nhật	**Nam**	Nam	07/05/2011	9A10	
31	235	Nguyễn Thành	**Nam**	Nam	05/09/2011	9A11	
32	236	Phạm Hoàng	**Nam**	Nam	03/11/2011	9A12	
33	237	Đỗ Kim	**Ngân**	Nữ	13/12/2011	9A1	
34	238	Huỳnh Thị Thanh	**Ngân**	Nữ	24/06/2011	9A4	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 8 - PHÒNG HỌC SỐ 21

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	239	Phùn Tuyết	**Ngân**	Nữ	08/03/2011	9A6	
2	240	Võ Thu	**Ngân**	Nữ	18/05/2011	9A6	
3	241	Trần Thị Kim	**Ngân**	Nữ	26/08/2011	9A7	
4	242	Nguyễn Trần Bảo	**Ngân**	Nữ	23/09/2011	9A8	
5	243	Trần Lê Ngọc	**Ngân**	Nữ	16/07/2011	9A9	
6	244	Đặng Nguyễn Kim	**Ngân**	Nữ	18/05/2011	9A11	
7	245	Nguyễn Bảo	**Nghi**	Nữ	21/10/2011	9A6	
8	246	Lý Phương	**Nghi**	Nữ	24/10/2011	9A10	
9	247	Nguyễn Hoàng	**Nghiệp**	Nam	20/10/2011	9A12	
10	248	Hồ Thanh	**Ngọc**	Nữ	03/09/2011	9A1	
11	249	Bùi Thị	**Ngọc**	Nữ	06/10/2011	9A2	
12	250	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	Nữ	10/04/2011	9A2	
13	251	Chu Kim	**Ngọc**	Nữ	30/05/2011	9A3	
14	252	Hoàng Bảo	**Ngọc**	Nam	09/04/2011	9A4	
15	253	Nguyễn Trần Như	**Ngọc**	Nữ	13/01/2011	9A4	
16	254	Nguyễn Thị Bảo	**Ngọc**	Nữ	21/03/2011	9A5	
17	255	Trịnh Nguyễn Quỳnh	**Ngọc**	Nữ	15/06/2011	9A6	
18	256	Nguyễn Ngọc Thảo	**Nguyên**	Nữ	11/04/2011	9A2	
19	257	Phạm Xuân	**Nguyên**	Nam	10/07/2010	9A5	
20	258	Trần Khôi	**Nguyên**	Nam	17/05/2011	9A7	
21	259	Võ Huỳnh Khải	**Nguyên**	Nam	25/03/2011	9A7	
22	260	Huỳnh Thảo	**Nguyên**	Nữ	24/02/2011	9A12	
23	261	Hồ Thanh	**Nhã**	Nữ	16/12/2011	9A8	
24	262	Hồ Thanh	**Nhã**	Nữ	09/12/2011	9A9	
25	263	Nguyễn Trọng	**Nhân**	Nam	11/08/2011	9A2	
26	264	Dương Thành	**Nhân**	Nam	02/06/2011	9A7	
27	265	Huỳnh Trọng	**Nhân**	Nam	21/09/2011	9A8	
28	266	Lê Đình Hoàng	**Nhân**	Nam	26/04/2011	9A11	
29	267	Thái Văn	**Nhật**	Nam	13/08/2010	9A9	
30	268	Đoàn Yến	**Nhi**	Nữ	19/05/2011	9A2	
31	269	Huỳnh Thảo	**Nhi**	Nữ	21/09/2011	9A2	
32	270	Đặng Thị Yến	**Nhi**	Nữ	29/09/2011	9A3	
33	271	Nguyễn Lê Khả	**Nhi**	Nữ	19/05/2011	9A3	
34	272	Nguyễn Phương	**Nhi**	Nữ	07/12/2010	9A4	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 9 - PHÒNG HỌC SỐ 22

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	273	Phạm Tuyết	**Nhi**	Nữ	08/03/2011	9A4	
2	274	Bùi Trần Ngọc	**Nhi**	Nữ	06/04/2011	9A8	
3	275	Nguyễn Ngọc Thảo	**Nhi**	Nữ	23/09/2011	9A10	
4	276	Đào Thị Yến	**Nhi**	Nữ	23/03/2011	9A11	
5	277	Phan Thị Thảo	**Nhi**	Nữ	19/11/2010	9A11	
6	278	Trần Thị Yến	**Nhi**	Nữ	12/06/2011	9A11	
7	279	Tiêu Thị Đông	**Nhi**	Nữ	13/11/2011	9A12	
8	280	Trần Yến	**Nhi**	Nữ	03/11/2011	9A12	
9	281	Trần Hạo	**Nhiên**	Nam	18/05/2011	9A2	
10	282	Dương Tịnh	**Nhiên**	Nữ	08/12/2011	9A5	
11	283	Trịnh Trần Quỳnh	**Như**	Nữ	01/08/2011	9A1	
12	284	Hồ Huỳnh	**Như**	Nữ	28/06/2010	9A5	
13	285	Nguyễn Huỳnh Yến	**Như**	Nữ	10/02/2011	9A6	
14	286	Nguyễn Vũ Tâm	**Như**	Nữ	01/11/2011	9A6	
15	287	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	Nữ	04/11/2011	9A8	
16	288	Hoàng Minh	**Như**	Nữ	29/01/2011	9A10	
17	289	Bùi Nguyễn Cẩm	**Nhung**	Nữ	08/01/2011	9A5	
18	290	Nguyễn Minh	**Nhựt**	Nam	26/01/2011	9A1	
19	291	Trần Minh	**Nhựt**	Nam	28/03/2011	9A2	
20	292	Lê Minh	**Nhựt**	Nam	17/05/2011	9A3	
21	293	Nguyễn Hoàng	**Nhựt**	Nam	08/12/2011	9A11	
22	294	Ngô Ái	**Ni**	Nữ	21/05/2011	9A9	
23	295	Lê Hằng	**Ni**	Nữ	21/08/2011	9A12	
24	296	Nguyễn Hoàng	**Phát**	Nam	09/12/2009	9A1	
25	297	Hồ Thành	**Phát**	Nam	05/04/2011	9A2	
26	298	Nguyễn Anh	**Phát**	Nam	18/11/2011	9A5	
27	299	Đỗ Tấn	**Phát**	Nam	16/09/2011	9A7	
28	300	Nguyễn Hồng	**Phát**	Nam	26/03/2009	9A7	
29	301	Nguyễn Tấn	**Phát**	Nam	01/05/2011	9A8	
30	302	Nguyễn Tấn	**Phát**	Nam	10/02/2011	9A10	
31	303	Nguyễn Hoàng	**Phát**	Nam	20/02/2011	9A11	
32	304	Diệp Tấn	**Phát**	Nam	27/07/2011	9A12	
33	305	Phạm Kỳ	**Phong**	Nam	11/10/2011	9A2	
34	306	Nguyễn Thanh	**Phong**	Nam	26/09/2011	9A4	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 10 - PHÒNG HỌC SỐ 23

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	307	Trần Hoài	**Phong**	Nam	30/04/2010	9A6	
2	308	Đặng Quang Nhật	**Phong**	Nam	16/06/2011	9A7	
3	309	Lê Trường	**Phong**	Nam	16/03/2011	9A8	
4	310	Lê Bá Nhật	**Phong**	Nam	03/12/2011	9A10	
5	311	Trầm Hoàng	**Phú**	Nam	20/12/2011	9A9	
6	312	Hồ Nguyễn Trọng	**Phú**	Nam	09/03/2011	9A12	
7	313	Đặng Minh Thiện	**Phúc**	Nam	02/04/2011	9A1	
8	314	Bùi Hoàng	**Phúc**	Nam	01/09/2010	9A2	
9	315	Huỳnh Nguyễn Đại	**Phúc**	Nam	28/09/2011	9A2	
10	316	Đoàn Minh	**Phúc**	Nam	17/12/2010	9A3	
11	317	Nguyễn Lê Hoàng	**Phúc**	Nam	19/09/2011	9A3	
12	318	Lê Hồng	**Phúc**	Nam	30/09/2011	9A4	
13	319	Đặng Hồng	**Phúc**	Nam	05/10/2011	9A6	
14	320	Nguyễn Hồng	**Phúc**	Nữ	06/11/2011	9A7	
15	321	Đoàn Nguyễn Hoàng	**Phúc**	Nam	11/11/2011	9A9	
16	322	Lê Trọng	**Phúc**	Nam	07/04/2011	9A9	
17	323	Nguyễn Ngọc Bảo	**Phúc**	Nữ	26/02/2011	9A11	
18	324	Phan Y	**Phụng**	Nữ	21/05/2011	9A7	
19	325	Nguyễn Hoàng	**Phước**	Nam	09/09/2011	9A8	
20	326	Trần Đức	**Phương**	Nam	29/11/2011	9A1	
21	327	Nguyễn Đặng Mai	**Phương**	Nữ	04/10/2011	9A7	
22	328	Nguyễn Thị Diễm	**Phương**	Nữ	23/03/2011	9A7	
23	329	Phạm Nguyễn Hà	**Phương**	Nữ	01/12/2011	9A9	
24	330	Võ Huỳnh Mai	**Phương**	Nữ	03/06/2011	9A10	
25	331	Trần Mai	**Phương**	Nữ	11/09/2011	9A11	
26	332	Võ Nguyễn Tuyết	**Phương**	Nữ	26/11/2011	9A12	
27	333	Lê Viết Anh	**Quân**	Nam	28/11/2011	9A1	
28	334	Nguyễn Minh	**Quân**	Nam	11/08/2011	9A11	
29	335	Nguyễn Đức	**Qui**	Nam	05/11/2011	9A12	
30	336	Nguyễn Thị Kim	**Quyên**	Nữ	21/12/2011	9A1	
31	337	Huỳnh Tú	**Quyên**	Nữ	30/05/2011	9A2	
32	338	Trần Mai	**Quyên**	Nữ	23/06/2011	9A3	
33	339	Nguyễn Nhất Lâm	**Quyền**	Nam	13/10/2011	9A11	
34	340	Nguyễn Như	**Quỳnh**	Nữ	06/09/2011	9A6	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 11 - PHÒNG HỌC SỐ 24

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	341	Trương Nhã	**Quỳnh**	Nữ	23/10/2011	9A7	
2	342	Phạm Nguyễn Như	**Quỳnh**	Nữ	22/12/2011	9A8	
3	343	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	Nữ	03/11/2011	9A9	
4	344	Từ Như	**Quỳnh**	Nữ	11/03/2011	9A9	
5	345	Nguyễn Ngọc Như	**Quỳnh**	Nữ	14/07/2011	9A10	
6	346	Đào Như	**Quỳnh**	Nữ	09/01/2010	9A12	
7	347	Nguyễn Văn	**Sang**	Nam	30/12/2011	9A1	
8	348	Hoàng Thị Kim	**Sang**	Nữ	19/08/2011	9A2	
9	349	Nguyễn Tấn	**Sang**	Nam	15/04/2011	9A3	
10	350	Nguyễn Văn	**Sang**	Nam	11/01/2011	9A9	
11	351	Cao Quốc	**Sen**	Nam	31/05/2011	9A12	
12	352	Nguyễn Nhựt	**Sơn**	Nam	16/10/2011	9A11	
13	353	Ngô Tú	**Sương**	Nữ	05/07/2011	9A12	
14	354	Nguyễn Đào Nhân	**Tài**	Nam	21/10/2011	9A2	
15	355	Nguyễn Tiến	**Tâm**	Nam	30/08/2011	9A3	
16	356	Nguyễn Hoàng Qúi	**Tâm**	Nam	06/05/2011	9A4	
17	357	Nguyễn Ngô Như	**Tâm**	Nữ	22/10/2011	9A8	
18	358	Nguyễn Lê Thanh	**Tâm**	Nữ	09/01/2011	9A12	
19	359	Phạm Thành	**Tân**	Nam	16/09/2011	9A1	
20	360	Nguyễn Minh	**Tân**	Nam	01/11/2011	9A4	
21	361	Nguyễn Công Quốc	**Thái**	Nam	02/02/2011	9A5	
22	362	Bùi Hữu	**Thắng**	Nam	08/03/2011	9A6	
23	363	Nguyễn Lê Nhựt	**Thắng**	Nam	27/10/2011	9A7	
24	364	Bùi Ngọc	**Thanh**	Nữ	13/07/2011	9A7	
25	365	Nguyễn Thị Đan	**Thanh**	Nữ	21/11/2011	9A8	
26	366	Nguyễn Tiến	**Thành**	Nam	12/09/2011	9A9	
27	367	Lê Thị Thanh	**Thảo**	Nữ	17/12/2011	9A1	
28	368	Phạm Phương	**Thảo**	Nữ	11/11/2011	9A1	
29	369	Phan Nguyễn Hương	**Thảo**	Nam	09/05/2009	9A5	
30	370	Trần Thị	**Thảo**	Nữ	12/01/2011	9A7	
31	371	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	Nữ	24/11/2011	9A8	
32	372	Trần Thanh	**Thảo**	Nữ	01/11/2011	9A9	
33	373	Nguyễn Ngọc Thanh	**Thảo**	Nữ	02/11/2011	9A12	
34	374	Lê Khánh	**Thi**	Nữ	25/11/2011	9A3	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 12 - PHÒNG NGHE NHÌN (LỚP 8A13)

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	375	Danh Cao Khánh	**Thi**	Nữ	05/10/2011	9A11	
2	376	Trần Thị Hồng	**Thi**	Nữ	23/03/2011	9A11	
3	377	Võ Nhất	**Thiện**	Nam	20/10/2011	9A1	
4	378	Trần Ngọc	**Thiện**	Nam	09/09/2011	9A5	
5	379	Trần Ngô Minh	**Thiện**	Nam	26/08/2011	9A6	
6	380	Bạch Công	**Thiện**	Nam	30/03/2011	9A7	
7	381	Cao Lê Đức	**Thiện**	Nam	06/08/2011	9A10	
8	382	Nguyễn Phước	**Thiện**	Nam	04/09/2011	9A12	
9	383	Trần Nhật	**Thịnh**	Nam	18/10/2011	9A1	
10	384	Nguyễn Phúc	**Thịnh**	Nam	05/06/2011	9A2	
11	385	Nguyễn Ngô Phước	**Thịnh**	Nam	08/10/2011	9A7	
12	386	Trần Quốc	**Thịnh**	Nam	18/01/2011	9A7	
13	387	Dương Bảo	**Thơ**	Nữ	21/03/2011	9A8	
14	388	Dương Thị Kim	**Thoa**	Nữ	21/05/2011	9A4	
15	389	Nguyễn Kim	**Thoa**	Nữ	07/01/2011	9A7	
16	390	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	Nữ	20/02/2011	9A1	
17	391	Nguyễn Hoàng Anh	**Thư**	Nữ	08/11/2011	9A3	
18	392	Nguyễn Anh	**Thư**	Nữ	13/01/2011	9A4	
19	393	Nguyễn Hồ Anh	**Thư**	Nữ	08/05/2011	9A5	
20	394	Nguyễn Minh	**Thư**	Nữ	16/10/2011	9A5	
21	395	Nguyễn Anh	**Thư**	Nữ	09/10/2011	9A9	
22	396	Trần Kim	**Thư**	Nữ	17/08/2011	9A10	
23	397	Trần Anh	**Thư**	Nữ	19/04/2011	9A11	
24	398	Phạm Quốc	**Thuận**	Nam	26/09/2011	9A12	
25	399	Phe Nguyễn Hoài	**Thương**	Nữ	21/01/2011	9A4	
26	400	Nguyễn Đỗ Hoàng	**Thương**	Nam	12/07/2011	9A11	
27	401	Võ Đặng Mộng	**Thuỳ**	Nữ	31/07/2011	9A4	
28	402	Nguyễn Minh	**Thùy**	Nữ	01/12/2011	9A6	
29	403	Nguyễn Ngọc Thanh	**Thùy**	Nữ	23/01/2011	9A7	
30	404	Đào Lê Bảo	**Thy**	Nữ	23/01/2011	9A2	
31	405	Nguyễn Phạm Nhật	**Thy**	Nữ	29/05/2011	9A8	
32	406	Dương Ngọc	**Thy**	Nữ	05/02/2011	9A9	
33	407	Nguyễn Thị Mai	**Thy**	Nữ	28/11/2011	9A11	
34	408	Nguyễn Thị Thủy	**Tiên**	Nữ	12/03/2011	9A4	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 13 - PHÒNG BỘ MÔN VẬT LÝ

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	409	Phạm Trần Thuỷ	**Tiên**	Nữ	30/03/2010	9A7	
2	410	Nguyễn Minh	**Tiến**	Nam	30/03/2011	9A1	
3	411	Dương Hoài	**Tiến**	Nam	19/09/2011	9A5	
4	412	Trịnh Hoàng	**Tiến**	Nam	24/05/2011	9A11	
5	413	Trần Trọng	**Tính**	Nam	26/04/2011	9A12	
6	414	Nguyễn Anh	**Tình**	Nữ	01/11/2011	9A6	
7	415	Nguyễn Hữu	**Toàn**	Nam	16/10/2011	9A7	
8	416	Nguyễn Phước	**Toàn**	Nam	28/09/2010	9A8	
9	417	Phan Thanh	**Trà**	Nữ	08/09/2011	9A11	
10	418	Đặng Khánh	**Trâm**	Nữ	09/12/2011	9A1	
11	419	Nguyễn Ngọc Quỳnh	**Trâm**	Nữ	11/02/2011	9A2	
12	420	Võ Huỳnh Hạ	**Trâm**	Nữ	12/12/2011	9A3	
13	421	Nguyễn Ngọc	**Trâm**	Nữ	26/03/2011	9A4	
14	422	Lê Ngọc	**Trâm**	Nữ	16/08/2011	9A5	
15	423	Nguyễn Ngọc Quỳnh	**Trâm**	Nữ	23/05/2011	9A7	
16	424	Trần Thị Ngọc	**Trâm**	Nữ	11/04/2011	9A9	
17	425	Nguyễn Ngọc Huyền	**Trân**	Nữ	06/10/2011	9A2	
18	426	Trần Kiều	**Trân**	Nữ	01/06/2010	9A3	
19	427	Nguyễn Huỳnh Bảo	**Trân**	Nữ	06/10/2011	9A5	
20	428	Lê Ngọc Bảo	**Trân**	Nữ	08/12/2011	9A6	
21	429	Lê Bảo	**Trân**	Nữ	02/03/2011	9A11	
22	430	Nguyễn Minh	**Trân**	Nữ	19/05/2011	9A12	
23	431	Huỳnh Thị Thùy	**Trang**	Nữ	30/08/2011	9A7	
24	432	Lê Thị Thùy	**Trang**	Nữ	27/12/2011	9A8	
25	433	Mã Thùy	**Trang**	Nữ	16/04/2011	9A9	
26	434	Bùi Minh	**Trí**	Nam	09/12/2011	9A3	
27	435	Đỗ Cao	**Trí**	Nam	06/12/2011	9A10	
28	436	Phạm Nguyễn Trọng	**Trí**	Nam	04/01/2011	9A10	
29	437	Wu Minh	**Trí**	Nam	24/07/2010	9A11	
30	438	Ngô Ngọc Phương	**Trinh**	Nữ	25/01/2011	9A10	
31	439	Trương Thị Diễm	**Trinh**	Nữ	10/01/2011	9A12	
32	440	Nguyễn Đức	**Trọng**	Nam	08/09/2011	9A4	
33	441	Võ Minh	**Trọng**	Nam	20/11/2011	9A12	
34	442	Phạm Phương	**Trúc**	Nữ	22/10/2011	9A2	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 14 - PHÒNG BỘ MÔN HÓA HỌC

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	443	Nguyễn Ngọc	**Trúc**	Nữ	05/04/2010	9A3	
2	444	Đoàn Thị Thanh	**Trúc**	Nữ	14/07/2011	9A9	
3	445	Nguyễn Lê Thanh	**Trúc**	Nữ	09/11/2011	9A10	
4	446	Lê Nhựt	**Trường**	Nam	04/10/2010	9A3	
5	447	Vũ Văn	**Trường**	Nam	21/02/2011	9A4	
6	448	Lê Tấn	**Trường**	Nam	12/05/2011	9A5	
7	449	Nguyễn Gia	**Trường**	Nam	06/10/2011	9A11	
8	450	Huỳnh Phạm	**Trưởng**	Nam	20/08/2011	9A6	
9	451	Nguyễn Anh	**Tú**	Nam	19/12/2011	9A4	
10	452	Huỳnh Thanh Ngọc	**Tú**	Nữ	21/05/2011	9A5	
11	453	Lâm Thanh	**Tú**	Nữ	06/06/2011	9A7	
12	454	Trần Tuấn	**Tú**	Nam	13/04/2011	9A8	
13	455	Phan Thị Cẩm	**Tú**	Nữ	08/03/2011	9A10	
14	456	Võ Thị Cẩm	**Tú**	Nữ	14/08/2011	9A12	
15	457	Nguyễn Vũ Anh	**Tuấn**	Nam	30/04/2011	9A6	
16	458	Nguyễn Anh	**Tuấn**	Nam	30/01/2011	9A8	
17	459	Vương Thanh	**Tuấn**	Nam	28/10/2011	9A9	
18	460	Đặng Thị Cát	**Tường**	Nữ	03/09/2011	9A7	
19	461	Phạm Đặng Duy	**Tường**	Nam	10/10/2011	9A9	
20	462	Lý Ngọc Trúc	**Tuyền**	Nữ	04/10/2011	9A8	
21	463	Võ Thị Ngọc	**Tuyền**	Nữ	09/05/2010	9A9	
22	464	Đỗ Thị Ánh	**Tuyết**	Nữ	25/12/2011	9A2	
23	465	Nguyễn Thị Ánh	**Tuyết**	Nữ	29/01/2011	9A12	
24	466	Võ Đại	**Tỷ**	Nam	08/04/2011	9A9	
25	467	Nguyễn Đặng Bảo	**Uyên**	Nữ	02/08/2011	9A11	
26	468	Nguyễn Thị Ngọc	**Vân**	Nữ	20/02/2009	9A2	
27	469	Phạm Lê Minh	**Vạn**	Nam	24/10/2011	9A3	
28	470	Võ Tấn	**Vàng**	Nam	16/04/2011	9A2	
29	471	Hà Hoàng Khánh	**Vi**	Nữ	09/10/2011	9A4	
30	472	Võ Minh Quốc	**Việt**	Nam	09/12/2011	9A1	
31	473	Hoàng Quốc	**Việt**	Nam	05/11/2010	9A5	
32	474	Trịnh Công	**Vinh**	Nam	21/11/2011	9A2	
33	475	Nguyễn Hoàng	**Vinh**	Nam	19/03/2011	9A3	

Danh sách này có 33 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Anh Việt

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 9
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 15 - PHÒNG BỘ MÔN SINH HỌC

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	476	Lê Thế	**Vinh**	Nam	23/08/2011	9A6	
2	477	Nguyễn Minh	**Vũ**	Nam	14/04/2010	9A1	
3	478	Nguyễn Trường	**Vũ**	Nam	11/08/2011	9A2	
4	479	Trần Tường	**Vũ**	Nam	25/06/2011	9A3	
5	480	Trần Danh Hoàng	**Vũ**	Nam	18/05/2011	9A4	
6	481	Trần Hoài	**Vũ**	Nam	30/04/2011	9A5	
7	482	Đặng Thị Nhật	**Vy**	Nữ	14/12/2011	9A1	
8	483	Nguyễn Hải	**Vy**	Nữ	03/08/2011	9A1	
9	484	Nguyễn Ngọc Tường	**Vy**	Nữ	16/10/2011	9A1	
10	485	Đàm Minh Thúy	**Vy**	Nữ	12/01/2011	9A3	
11	486	Hoàng Hạ	**Vy**	Nữ	19/12/2011	9A4	
12	487	Phạm Khánh	**Vy**	Nữ	09/05/2011	9A4	
13	488	Lê Thị Tường	**Vy**	Nữ	24/08/2011	9A5	
14	489	Nguyễn Phương Tường	**Vy**	Nữ	21/05/2011	9A6	
15	490	Nguyễn Vũ Triệu	**Vy**	Nữ	04/11/2010	9A6	
16	491	Trương Nguyễn Thảo	**Vy**	Nữ	15/02/2011	9A6	
17	492	Nguyễn Tường	**Vy**	Nữ	28/04/2011	9A7	
18	493	Đỗ Tường	**Vy**	Nữ	25/03/2011	9A8	
19	494	Trần Huỳnh Anh	**Vy**	Nữ	05/09/2011	9A8	
20	495	Trần Hà	**Vy**	Nữ	17/01/2011	9A9	
21	496	Trần Tường	**Vy**	Nữ	30/03/2011	9A9	
22	497	Nguyễn Lê Tường	**Vy**	Nữ	11/07/2011	9A10	
23	498	Lê Ngọc Yến	**Vy**	Nữ	12/05/2011	9A11	
24	499	Nguyễn Tường	**Vy**	Nữ	21/12/2011	9A11	
25	500	Lâm Thị Thúy	**Vy**	Nữ	20/09/2011	9A12	
26	501	Nguyễn Nhựt	**Vỹ**	Nữ	15/05/2011	9A12	
27	502	Liu Yu	**Xiong**	Nam	17/09/2011	9A10	
28	503	Lâm Thị Như	**Ý**	Nữ	07/11/2011	9A2	
29	504	Vũ Thị Như	**Ý**	Nữ	16/03/2011	9A11	
30	505	Nguyễn Thị Như	**Yên**	Nữ	02/12/2011	9A5	
31	506	Mai Ngọc Phi	**Yến**	Nữ	02/11/2011	9A1	
32	507	Nguyễn Ngọc Bảo	**Yến**	Nữ	15/10/2011	9A3	
33	508	Trần Bảo	**Yến**	Nữ	23/07/2011	9A5	

Danh sách này có 33 học sinh.

Ngày 15 tháng 04 Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ AN

Nguyễn Anh Việt